

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 - TỔNG LOẠI

001. Những nền văn hoá lớn của nhân loại / Trần Mạnh Thường biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 495tr. ; 21cm

001(09)/68543/68544

002. 2005 niên Việt Nam quốc tình báo cáo: Báo cáo tình hình Việt Nam năm 2005 / *Chủ biên: Cổ Tiểu Tùng.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2005. - 234tr. ; 24cm

03(V)/HV 1575

003. 2006 niên Việt Nam quốc tình báo cáo: Báo cáo tình hình Việt Nam năm 2006 / *Chủ biên: Cổ Tiểu Tùng.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2006. - 257tr. ; 24cm

03(V)/HV 1576

004. 2007 niên Việt Nam quốc tình báo cáo: Báo cáo tình hình Việt Nam năm 2007 / *Chủ biên: Cổ Tiểu Tùng.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2007. - 309tr. ; 24cm

03(V)/HV 1577

005. 2008 niên Việt Nam quốc tình báo cáo: Báo cáo tình hình Việt Nam năm 2008 / *Chủ biên: Cổ Tiểu Tùng.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2008. - 261tr. ; 24cm

03(V)/HV 1578

006. 2009 niên Việt Nam quốc tình báo cáo: Báo cáo tình hình Việt Nam năm 2009 / *Chủ biên: Cổ Tiểu Tùng.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2009. - 283tr. ; 24cm

03(V)/HV 1579

1 – TRIẾT HỌC-TÂM LÍ HỌC-LÔ GÍCH HỌC

007. Tứ thư: Trọn bộ 4 tập / *Đoàn Trung Còn dịch.* - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. - 287tr. ; 21cm

1T(N414)/68545/68546

008. Những biến đổi tâm lý của cư dân vùng ven đô trong quá trình đô thị hoá / Phan Thị Mai Hương chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 334tr. ; 21cm

159/68620/68621

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN - TÔN GIÁO

009. Mấy vấn đề về tôn giáo học và giảng dạy tôn giáo học / Nguyễn Hồng Dương chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 523tr. ; 21cm

29/68626/68627

010. Thiên tông bản hạnh / Hoàng Thị Ngọc khảo cứu, phiên âm, chú giải. - H. : Văn học, 2010. - 235tr. ; 21cm

293/68521/68522

011. *Thiền tông khoá hư ngữ lục* / Trần Thái Tông; Tuệ Tĩnh dịch nom; Trần Trọng Dương khảo cứu, phiên chú. - H. : Văn học, 2010. - 344tr. ; 21cm

293/68523/68524

012. *Lịch sử phát triển công giáo ở Việt Nam* / Trương Bá Cần chủ biên. - H. : Tôn giáo, 2008. ; 26cm

T.1 : Thời kì khai phá và hình thành (Từ khởi thủy cho tới cuối thế kỷ XVIII). - 601tr.

294.2/V 11457/V 11458

T.2 : Thời kì thử thách và phát triển (Từ đầu thế kỷ 19 đến mùa thu 1945). - 837tr.

294.2/V 11459/V 11460

013. *Trung Quốc tôn giáo báo cáo (2009)*: Báo cáo tình hình tôn giáo Trung Quốc (2009) / Chủ biên: Kim Trạch. - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2009. - 311tr. ; 24cm

298(N414)/HV 1574

3K - CHỦ NGHĨA MÁC LÊ-NIN

3K – Chủ nghĩa Mác Lê-nin. Các Đảng cộng sản

014. *Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin*: Sách chuyên khảo / Hoàng Chí Bảo chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 575tr. ; 24cm

3K/V 11465/V 11466

015. *Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày này năm xưa*. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 486tr. ; 24cm

T.2

3K5H6/V 11487/V 11488

016. *Hồ Chí Minh - Hành trình 79 mùa xuân* / Đỗ Hoàng Linh biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 403tr. ; 21cm

3K5H6/68537/68538

017. *Hồ Chí Minh - Vĩ đại một con người* / Trần Văn Giàu. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 791tr. ; 24cm

3K5H6/V 11471/V 11472

018. *Lịch sử Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam (1925 - 2006) - Hồi đáp*. - H. : Thanh niên, 2010. - 151tr. ; 21cm

3KTV.1/68642/68643

019. *Tuổi trẻ Thăng Long - Hà Nội, những nét đẹp truyền thống và hiện đại* / Đặng Cảnh Khanh chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 335tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

3KTV+301(V)/V 11381

020. 2006 niên Mã Khắc Tư chủ nghĩa lý luận nghiên cứu hòa kiến thiết công trình tham khảo tư liệu tuyển biên: Tuyển tập nghiên cứu lý luận Chủ nghĩa Mác và tư liệu tham khảo các công trình nghiên cứu xây dựng năm 2006. - Bắc Kinh : Học tập, 2007. - 906tr. ; 24cm

3K+3KN(414)/HV 1580

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

021. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo phát triển kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng từ năm 1996 đến năm 2005: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Doãn Đình Tránh. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 98tr. ; 29cm

3KV1(V338)/LAV 6306

022. Đảng bộ tỉnh Bến Tre lãnh đạo phòng trào Đồng khởi năm 1960: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Lê Văn Hùng. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 92tr. ; 29cm

3KV1(V321)/LAV 6310

023. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng từ năm 1996 đến năm 2006: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Đỗ Nguyên Hồng. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 90tr. ; 29cm

3KV1.26+355(V)/LAV 6307

024. Đảng lãnh đạo giải quyết mối quan hệ giữa chuyển hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc với đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam từ năm 1965 đến năm 1968: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Lê Thanh Huế. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 100tr. ; 29cm

3KV1.2/LAV 6308

025. Đảng lãnh đạo phát huy sức mạnh hậu phương trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Trần Hữu Trung. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 100tr. ; 29cm

3KV1.21+355(V)(09)21/LAV 6295

026. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Thường Tín (1930 - 2010) / Chủ biên: Phạm Việt Trung, Phạm Quốc Thành. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 683tr. ; 24cm

3KV1(V-H)+9(V-H)/LCV 1320/V 11385/V 11386

027. Những mốc son lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam trong 80 năm lãnh đạo cách mạng. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 219tr. ; 21cm

3KV1/LC 11008/LC 11009

028. Cẩm nang công tác tổ chức, quản lý và phát triển chi bộ, đảng viên / Khải Nguyên sưu tầm. - H. : Lao động xã hội, 2010. - 522tr. ; 24cm

3KV3/V 11495/V 11496

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

Các Khoa học xã hội nói chung

029. Những nhà hoạt động xã hội nổi tiếng thế giới / Biên soạn: Lê Nghĩa, Lê Minh Toàn. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 231tr. ; 21cm. - (Những nhân vật nổi tiếng thế giới)
3+9(T)(092)/68601/68602

301 – Xã hội học

030. La cà trên đất Mỹ / Nguyễn Mạnh Hà. - H. : Văn học, 2010. - 140tr. ; 21cm
301(N711)+91/68529/68530

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

031. Trung Quốc nhất đông minh niên giám 2005: Niên giám Trung Quốc - ASEAN 2005 / Chủ biên: Cổ Tiểu Tùng. - Bắc Kinh : Nhà sách Tuyến Trang, 2005. - 309tr. ; 30cm
31(N414)+31(N44/45)/HV 1583

032. Trung Quốc nhất đông minh niên giám 2009: Niên giám Trung Quốc - ASEAN 2009 / Chủ biên: Cổ Tiểu Tùng. - Bắc Kinh : Nhà sách Tuyến Trang, 2009. - 381tr. ; 30cm
31(N414)+31(N44/45)/HV 1584

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

033. Hệ thống chính trị cơ sở tỉnh Đồng Nai đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo gây mất ổn định chính trị - xã hội hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / Đinh Văn Thành. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 94tr. ; 29cm
32(V)/LAVM 6298

034. Nhà nước của dân, do dân, vì dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới / Biên soạn: Nguyễn Tiến Quốc, Trương Thành Trung, Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 467tr. ; 21cm
32(V)/LC 11010/LC 11011

035. Việt Nam - Đổi mới và phát triển. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 515tr. ; 30cm
32(V)2+9(V)/V 11491/V 11492

036. Bán cầu Châu Á mới - Sự chuyển giao tất yếu quyền lực toàn cầu sang phương Đông: Sách Tham khảo / Kishore Mahbubani; Ng.dịch: Đức Tuệ, My Hoàng. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 341tr. ; 24cm
32(N4)/V 11479/V 11480

037. Những gương mặt chính trị nổi tiếng thế giới / Biên soạn: Anh Côi, Tùng Vân. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 219tr. ; 21cm. - (Những nhân vật nổi tiếng thế giới)
32(T)(092)/68595/68596

038. Nhật Bản với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, Lào và Campuchia /
Hoàng Thị Minh Hoa. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 199tr. ; 24cm
327+33(T)02/V 11475/V 11476

039. Chính sách cạnh tranh của Liên minh Châu Âu trong bối cảnh phát triển mới /
Đặng Minh Đức. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 215tr. ; 21cm
327.51+339.132/68628/68629

040. Toàn cầu chính trị dữ an toàn báo cáo (2009): Báo cáo thường niên về an toàn và và
chính trị toàn cầu (2009) / Chủ biên: Lý Thuận Minh. - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2008.
- 326tr. ; 24cm
32+327.03/HV 1572

041. Cải cách khai phương tam thập niên: Tổng lịch sử tẩu hướng vị lai: 30 năm cải cách
mở cửa: Từ lịch sử đến tương lai. - Bắc Kinh : Nhân dân, 2008. - 688tr. ; 24cm
32(N414)+33(N414)/HV 1567

042. Hiện đại Trung Việt quan hệ: Quan hệ Trung Việt hiện nay / Lô Phương Minh. -
Bắc Kinh : Thời sự, 1986. ; 21cm

T.1 : 1949 – 1959. - 349tr.

327/H 2907

T.2 : 1960 – 1969. - 375tr.

327/H 2908

T.3 : 1970 – 1978. - 373tr.

327/H 2909

043. Regional security: The capacity of international organizations / Rodrigo Tavares. -
New York : Routledge, 2010. - 203p. ; 22cm
327.03/A 12844

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

044. Định hướng phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam / Phạm Văn Dũng. - H. :
Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 222tr. ; 27cm
33(V)0/V 11461/V 11462

045. Hợp tác vùng Chu Giang mở rộng ở Trung Quốc / Nguyễn Xuân Cường chủ biên. -
H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 214tr. ; 21cm
33(N414)/68622/68623

046. Hồi cố 2009 - Trung Quốc dư thế giới kinh tế nhiệt điểm vấn đề: Những điểm nóng
về kinh tế thế giới, Trung Quốc - Nhìn lại năm 2009 / Chủ biên: Chu Quang Huy. - Bắc
Kinh : Khoa học kinh tế, 2010. - 372tr. ; 25cm
33(N414)+33(T)/HV 1585

047. Trung Quốc dư thế giới kinh tế phát triển báo cáo (2009): Báo cáo tình hình phát triển kinh tế của Trung Quốc và thế giới (2009) / *Chủ biên: Vương Trường Thắng.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2009. - 508tr. ; 24cm

33(N414)+33(T)+61/HV 1570

048. Đông Nam Á kinh tế vận hành báo cáo (2009): Báo cáo tình hình vận hành kinh tế khu vực Đông Nam Á / *Chủ biên: Lưu Nhân Ngũ.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2009. - 374tr. ; 24cm

33(N44/45)/HV 1568

049. Thuyền cảo khoa biểu Mỹ Quốc: Ai đánh bại nước Mỹ / *Chủ biên: Quách Hải Đông.* - Bắc Kinh : Thương nghiệp Trung Quốc, 2009. - 270tr. ; 24cm

33(N711)/HV 1569

050. Tư bản chủ nghĩa đích đại giá: Cái giá của chủ nghĩa tư bản / *Barbera; Chu Thuyết Tâm dịch.* - Bắc Kinh : Đại học nhân dân Trung Quốc, 2010. - 173tr. ; 25cm

33(N711)/HV 1582

051. 2009 niên, thế giới kinh tế hình thế phân tích dự dự trắc: Phân tích và dự đoán xu thế kinh tế thế giới năm 2009 / *Vương Lạc Lâm.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2008. - 290tr. ; 24cm

33(T)/HV 1571

052. Toàn cầu hóa băng hồi: Sự sụp đổ của toàn cầu hóa / *Trương Tích Mô dịch.* - Thanh Đảo : Nxb. Thanh Đảo, 2009. - 266tr. ; 24cm

33(T)0/HV 1581

053. Phiếm Bắc Bộ Loan hợp tác phát triển báo cáo (2009): Báo cáo tình hình hợp tác phát triển tại Vịnh Bắc Bộ (2009) / *Chủ biên: Cổ Tiểu Tùng.* - Bắc Kinh : KHXH Văn hiến, 2009. - 379tr. ; 24cm

33(T)02+33(N414)8/HV 1573

054. Почему Россия не Америка: Книга для тех, кто остается здесь / *А. Паршев.* - М. : АСТ, 2010. - 350с. ; 21cm

33(N519.1)/X 26835

34 – Pháp luật

055. Giáo trình pháp luật đại cương / Lê Thị Châu chủ biên. - H. : Dân trí, 2010. - 195tr. ; 21cm

34(075)/68509/68510

056. Cẩm nang nghiệp vụ tư vấn pháp luật của công đoàn. - H. : Lao động, 2010. - 419tr. ; 21cm

34(V)/68638/68639

057. Một số văn bản pháp luật về Thủ đô Hà Nội (Được ban hành từ năm 2005 đến 2010). - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 311tr. ; 24cm

34(V)/V 11463/V 11464

058. Hoàn thiện mô hình tổ chức và quản lý đô thị Hà Nội - Luận cứ và giải pháp / Chủ biên: Nguyễn Quang Ngọc, Đoàn Minh Huân, Bùi Xuân Dũng. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 254tr. ; 24cm

34(V)1/V 11477/V 11478

059. Tìm hiểu luật cán bộ, công chức / Thy Anh tuyển soạn. - H. : Dân trí, 2010. - 47tr. ; 19cm

34(V)1/68515/68516

060. Nghiệp vụ quản lý tài chính doanh nghiệp: Hướng dẫn mới nhất quản lý sử dụng hoá đơn, về chế độ hoàn thuế gia hạn nộp thuế, hỗ trợ đầu tư, vay vốn, giải đáp các tình huống thực tế. - H. : Lao động xã hội, 2010. - 482tr. ; 28cm

Quy định mới về ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp quản lý thuế, kê khai thuế, thủ tục thuế

34(V)8/V 11493/V 11494

061. Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 559tr. ; 24cm

34(V)9/V 11467/V 11468

062. Quản lý Nhà nước về đầu tư phát triển đào tạo nghề ở Việt Nam / Nguyễn Đức Tỉnh. - H. : Dân trí, 2010. - 210tr. ; 21cm

34(V)15/68511/68512

063. Tìm hiểu luật giao thông đường bộ / Thy Anh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2010. - 90tr. ; 19cm

34(V)44/68513/68514

064. Chế độ Tổng thống Mỹ / Nguyễn Anh Hùng. - H. : Lao động, 2010. - 290tr. ; 21cm

34(N711)/68636/68637

37 – Giáo dục

065. Các thầy giáo Việt Nam / Phạm Khang biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 179tr. ; 21cm

37(V)(092)/68571/68572

38 – Văn hóa

066. Bí ẩn văn hoá Việt Nam và thế giới. - H. : Văn hoá thông tin, 2008. - 359tr. ; 21cm

38/68539/68540

067. Dòng chảy văn hoá Việt Nam / N.I. Niculin; Tuyển chọn và giới thiệu: Hồ Sĩ Vịnh. - In lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2010. - 655tr. ; 21cm

38(V)+8(V)/68640/68641

068. Văn hoá Việt Nam trong mắt một người / Sơu tầm: Bích Ngọc, Minh Thảo. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 247tr. ; 21cm

38(V)+V24/68555/68556

069. Ngàn năm lịch sử văn hoá Thăng Long - Hà Nội: Hỏi và đáp / Nguyễn Hải Kế chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 678tr. ; 24cm

38(V)(09)/V 11473/V 11474

070. Ấn tượng ngàn năm Thăng Long - Hà Nội / Bùi Việt Mỹ. - H. : Thời đại, 2010. - 495tr. ; 21cm. - (Sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

380.2+9(V-H)/68611/68612

071. Kể chuyện Hồ Tây / Vũ Kiêm Ninh. - H. : Lao động, 2010. - 267tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

380.2+9(V-H)/68634/68635

072. Nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên / Linh Nga Niê Kdam. - H. : Văn học, 2010. - 364tr. ; 21cm

380.2+902.7(V)/68533/68534

073. Những phẩm chất nhân cách đặc trưng của người Thăng Long - Hà Nội / Phạm Tất Dong chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 3331tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

380.2+301(V)/V 11371

074. Văn hoá Thăng Long - Hà Nội: Hội tụ và toả sáng / Trần Văn Bính chủ biên. - Tái bản, có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 379tr. ; 24cm. - (1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

380.2/V 11489/V 11490

075. Sự kiện, ngày lễ kỷ niệm của dân tộc qua ô chữ / Trần Đình Ba. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 135tr. ; 21cm

380.3+9(V)/68567/68568

076. Lịch sử những ngày lễ, ngày kỷ niệm quan trọng ở Việt Nam / Trần Đình Ba. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 171tr. ; 21cm

380.3+9(V)/68547/68548

077. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể ở Thăng Long - Hà Nội / Võ Quang Trọng chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 295tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

384.5/V 11377

**078. Tiếp cận văn hoá / Trần Lê Sáng. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 329tr. ; 21cm
380/68557/68558**

**079. Tuyển tập tác phẩm về văn hoá ẩm thực Thăng Long - Hà Nội / Tuyển chọn, giới thiệu: Phạm Quang Long, Bùi Việt Thắng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 840tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)
384.6/V 11373**

355 - QUÂN SỰ

080. Chính sách quốc phòng của nhà nước đại Việt thời Trần (1226 - 1400): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.54 / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. - H. : Trường Đại học sư phạm, 2010. - 133tr. ; 29cm
355.01+9(V)/LAV 6328

081. Nghệ thuật đánh địch tiến công vượt điểm đường bộ trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận án tiến sĩ quân sự / Đặng Quang Minh. - H. : Học viện lục quân, 2010. - 137tr. ; 29cm
Mật
355.03/LAVM 6335

**082. Tổng kết chiến dịch phòng ngự trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / Biên soạn: Nguyễn Văn Tăng, Bùi Hữu Doanh,... - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 144tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355.03+355(V)(09)22/LC 10999**

**083. Trần Quốc Hương - Người chỉ huy tình báo / Nguyễn Thị Ngọc Hải. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 217tr. ; 21cm
355.03+355(V)(092)/68583/68584**

**084. Từ hang Cốc Bó đến dinh Độc Lập / Trần Trọng Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 642tr. ; 21cm
355.03+355(V)(09)+9(V)2/LC 10987/LC 10988**

**085. Những nhà quân sự nổi tiếng thế giới / Biên soạn: Lê Nghĩa, Lê Minh Toàn. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 262tr. ; 21cm. - (Những nhân vật nổi tiếng thế giới)
355(T)(092)+9(T)(092)/68599/68600**

**086. Войны, изменившие мир / Чарльз Мессенджер; Перевод.: А. И. Козлова. - М. : АСТ, 2010. - 237с. ; 24cm
Пер. с англ.
355/XV 3876**

- 087. Главная военная тайна США: Сетевые войны / М. В. Коровин.** - М. : Яуза, 2009. - 288с. ; 21см
355/X 26829
- 088. Средние века. Искусство войны / М. Дж. Догерти; Перевод.: А. И. Козлова.** - М. : АСТ, 2010. - 215с. ; 26см
Пер. с англ.
355/XV 3875
- 089. Принципы ведения войны / К. Фон. Клаузевиц; Перевод.: Л. А. Игоревского.** - М. : Центрполиграф, 2009. - 220с. ; 21см
Пер. с англ.
355.01/X 26826
- 090. Карл Фон Клаузевиц "О войне" / Хью Стрэчен.** - М. : АСТ, 2010. - 320с. ; 21см. - (10 книг, изменивших мир)
355.03+355.01/X 26819
- 091. Зажигательное и огнеметное оружие / А. Н. Ардашев.** - М. : Яуза, 2009. - 704с. ; 21см. - (Оружие победы)
355.9+355.7/X 26831
- 092. Оружие уничтожение XXI века: Регулярные войска, полиция и террористы / К. Макнаб, Хантер Китер; Перевод.: А Колина.** - М. : ЭКСМО, 2009. - 464с. ; 22см
Пер. с англ.
355.9/X 26825
- 093. Оружие великих держав: От копья до атомной бомбы / Дж. Коггинс; Перевод.: В. Д. Кайдалова.** - М. : Центрполиграф, 2009. - 221с. ; 21см
Пер. с англ.
355.9/X 26828
- 094. Афганская война: Боевые операции / Валентин Рунов.** - М. : Яуза, 2010. - 432с. ; 21см. - (Секретные войны)
355(X)+355(N471)/X 26818
- 095. Войны на руинах СССР / Д. А. Жуков.** - М. : Яуза, 2009. - 256с. ; 21см. - (Секретные войны)
355(X)+355(N519)/X 26830
- 096. Танковая мощь СССР: Первая полная энциклопедия / М. Н. Свирин.** - М. : Яуза, 2008. - 640с. ; 27см
355(X)722(03)/XV 3863
- 097. Утерянные победы: Несбывшиеся проекты советской авиации / М. А. Маслов.** - М. : Яуза, 2009. - 416с. ; 21см. - (Война и мы. Советская авиация)

355(V) – Các lực lượng vũ trang VN

098. Hướng dẫn văn kiện chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu cơ sở kỹ thuật cấp chiến thuật. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 46tr. ; 29cm

Mật

355(V)/V 11426

099. Hướng dẫn văn kiện chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu kho kỹ thuật cấp chiến dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 54tr. ; 29cm

Mật

355(V)/V 11425

100. Hướng dẫn văn kiện kỹ thuật trong diễn tập chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 125tr. ; 29cm

Mật

355(V)/V 11427

101. Sổ tay các văn kiện chỉ đạo diễn tập chiến thuật / Hoàng Ninh. - H. : Quân đội nhân dân, 1995. - 52tr. ; 27cm

Mật

355(V)/V 11428

102. Văn kiện chỉ đạo bắn đạn thật trong diễn tập chiến thuật. - H. : Quân đội nhân dân, 1996. - 18tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/V 11423

103. Binh đoàn 15 - 25 xây dựng và phát triển. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 169tr. ; 29cm

355(V)(09)/V 11391/V 11392

104. Cục Tác chiến - 65 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1945 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 224tr. ; 28cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LCV 1309/V 11395/V 11396

105. Dấu ấn thời gian (1980 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - tr. ; 29cm

Công ty cổ phần 32 Aseco - Dấu ấn thời gian

355(V)(09)/LCV 1318/LCV 1319/V 11397/V 11398

106. Học viện Quân y - 60 năm xây dựng và trưởng thành (1949 - 2009) / Biên soạn: Tạ Văn Bình, Cao Văn Phấn, Ngô Thị Tuyết. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 72tr. ; 29cm

355(V)(09)+355(V)5/LCV 1314

107. Một số hình ảnh 35 năm Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt (1975 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 69tr. ; 29cm

355(V)(09)+355.8/LCV 1316/V 11389/V 11390

108. Ngành Tác chiến quân khu 4 - Biên niên sự kiện (1945 - 2005) / Hoàng Bình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 745tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LCV 1306/V 11393/V 11394

109. Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp với sử học Việt Nam / Biên soạn: Phan Huy Lê, Dương Trung Quốc, Trần Xuân Thanh. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 419tr. ; 24cm

355(V)(092)+9(V)/V 11481/V 11482

110. Hoạt động của lực lượng vũ trang tỉnh Sơn La trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.54 / Đinh Thị Hồng Thuý. - H. : Trường Đại học sư phạm, 2009. - 122tr. ; 29cm

355(V)(09)21/LAV 6338

111. Huyền thoại cầu Hiền Lương / Lưu Vinh chủ biên. - H. : Lao động, 2010. - 316tr. ; 21cm

355(V)(09)22+9(V)2/68607/68608

112. Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ trung đội trưởng ở các đơn vị huấn luyện sẵn sàng chiến đấu thuộc binh chủng hoá học hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Phạm Văn Hải. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 105tr. ; 29cm

355(V)13+355(V)727/LAV 6303

113. Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác xây dựng đảng của đội ngũ chính trị viên ở các đơn vị phòng không quốc gia hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Cấn Xuân Hùng. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 101tr. ; 29cm

355(V)13+355(V)76/LAV 6300

114. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở đoàn B30 quân khu 9 hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Nguyễn Văn Rạng. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 100tr. ; 29cm

355(V)13/LAV 6302

115. Công tác đảng, công tác chính trị trong huấn luyện thành viên kíp xe tăng ở trường Hạ sĩ quan xe tăng 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Trần Xuân Văn. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 100tr. ; 29cm

355(V)13+355(V)5/LAV 6293

- 116. Công tác đảng, công tác chính trị trong một số nhiệm vụ chủ yếu của Trung (Lữ) đoàn công binh.** - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 90tr. ; 27cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13/V 11444/V 11445
- 117. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị trong bộ đội công binh:** Dùng cho đào tạo, bổ túc cán bộ chỉ huy - tham mưu cấp trung (lữ) đoàn công binh. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 161tr. ; 27cm
355(V)13(075)/V 11440/V 11441
- 118. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ chủ yếu của bộ đội Hải quân:** Dùng cho đào tạo cán bộ cấp chiến thuật, chiến dịch / *Phạm Gia Cư chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 177tr. ; 27cm
355(V)13(075)/V 11438/V 11439
- 119. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ chủ yếu của bộ đội không quân:** Dùng cho đào tạo cán bộ cấp chiến thuật, chiến dịch / *Phạm Gia Cư chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 129tr. ; 27cm
355(V)13(075)/V 11442/V 11443
- 120. Lịch sử đảng bộ Quân khu 3 / Trần Đức Nhân.** - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 742tr. ; 21cm.
Lưu hành nội bộ
T.3 : Thời kỳ xây dựng và Bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2010)
355(V)13+355(V)(09)/LC 10948
- 121. Ảnh hưởng của tư tưởng đạo đức Phật giáo đến phát triển đạo đức cách mạng của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Khoa học quân sự hiện nay:** Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / *Ngô Văn Hải.* - H. : Học viện chính trị, 2009. - 98tr. ; 29cm
355(V)133+1DL.72/LAV 6301
- 122. Biện pháp bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên trường sĩ quan chính trị hiện nay:** Luận văn thạc sĩ giáo dục: 60.14.01 / *Nguyễn Xuân Sinh.* - H. : Học viện chính trị, 2009. - 92tr. ; 29cm
355(V)5/LAV 6297
- 123. Biện pháp chuẩn hoá đội ngũ giảng viên trường Sĩ quan chính trị hiện nay:** Luận văn thạc sĩ giáo dục học / *Trần Ngọc Tam.* - H. : Học viện chính trị, 2009. - 92tr. ; 29cm
355(V)5/LAV 6294
- 124. Đổi mới giảng dạy các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng nhiệm vụ đào tạo chính uỷ, chính trị viên / Nguyễn Văn Thế chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 121tr. ; 21cm
355(V)5/LC 10976

125. Phát triển ý tưởng sáng tạo của học viên sau đại học ở học viện chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Đoàn Đức Khánh. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 102tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6305

126. Quan hệ giữa phát triển tư duy lý luận và nâng cao năng lực thực tiễn của học viên đào tạo chính trị viên ở trường sĩ quan chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Trần Hậu Tân. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 97tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6296

127. Vận dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá kích thích tính tích cực nhận thức học tập của học viên trường hạ sĩ quan xe tăng: Luận văn thạc sĩ giáo dục học: 60.14.01 / Đặng Đình Bình. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 99tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6299

128. Bảo đảm hậu cần trận then chốt quyết định mở đầu chiến dịch tiến công trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.66.01 / Phan Tùng Sơn. - H. : Học viện hậu cần, 2010. - 145tr. ; 29cm

Mật

355(V)6/LAVM 6331

129. Bảo đảm quân nhu phòng tránh, đánh địch tiến công hoả lực trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.66.01 / Đào Văn Chiến. - H. : Học viện hậu cần, 2010. - 126tr. ; 29cm

Mật

355(V)6/LAVM 6279

130. Hậu cần quân nhu tổ chức phòng tránh địch tiến công hoả lực thời kỳ đầu chiến tranh: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.66.01 / Nguyễn Bá Ngoan. - H. : Học viện hậu cần, 2010. - 149tr. ; 29cm

Mật

355(V)6/LAVM 6329

131. Tài liệu nghiệp vụ quân nhu: Tài liệu nghiên cứu, tham khảo, lưu hành nội bộ. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 72tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)6/V 11432/V 11433

132. Sử dụng binh đoàn cơ động đánh địch đổ bộ đường không trong phản công chiến lược: Luận án tiến sĩ quân sự / Nguyễn Đức Hải. - H. : Học viện lục quân, 2010. - 155tr. ; 29cm

Mật

355(V)7/LAVM 6336

133. Nghiên cứu bảo đảm kỹ thuật cho lực lượng tên lửa mặt đất trong tiến công chiến lược: Luận án tiến sĩ quân sự / Nguyễn Đình Hùng. - H. : Học viện lục quân, 2010. - 201tr. ; 29cm

Mật

355(V)71/LAVM 6332

134. Cách đánh của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự đô thị ở địa hình đồng bằng: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.62.10 / Trần Quốc Đạt. - H. : Học viện lục quân, 2008. - 147tr. ; 29cm

Mật

355(V)721/LAVM 6291

135. Tổ chức và thực hành chiến đấu của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công trong hành tiến ở địa hình Trung Du: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.62.10 / Trần Khánh Hoà. - H. : Học viện lục quân, 2009. - 141tr. ; 29cm

Mật

355(V)721/LAVM 6281

136. Tổ chức và thực hành chiến đấu giữ vững khu vực phòng ngự chủ yếu của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.62.10 / Nguyễn Thanh Điều. - H. : Học viện lục quân, 2008. - 149tr. ; 29cm

Mật

355(V)721/LAVM 6282

137. Tổ chức và thực hành tiến công địch đột nhập kết hợp với đổ bộ đường không vào trận địa của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình Trung Du: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.62.10 / Trịnh Quang Thận. - H. : Học viện lục quân, 2009. - 142tr. ; 29cm

Mật

355(V)721/LAVM 6290

138. Tổ chức xây dựng hệ thống công sự trận địa của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình Trung Du Bắc Bộ: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.62.10 / Vũ Văn Trung. - H. : Học viện lục quân, 2009. - 140tr. ; 29cm

Mật

355(V)721/LAVM 6292

139. Cách đánh của tăng thiết giáp sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình Trung du: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.62.10 / Đỗ Xuân Vinh. - H. : Học viện lục quân, 2009. - 138tr. ; 29cm

Mật

355(V)722/LAVM 6280

140. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật Binh chủng công binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / Bùi Tiến Lợi. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 97tr. ; 29cm

355(V)725/LAV 6309

141. Hướng dẫn soạn thảo văn kiện tác chiến đặc công: Phụ lục Điều lệ công tác tham mưu tác chiến đặc công (Dự thảo). - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 51tr. ; 29cm

Mật

355(V)728/V 11424

142. Nghệ thuật sử dụng quân báo - trình sát trong trận then chốt mở đầu chiến dịch tiến công: Luận án tiến sĩ quân sự / Nguyễn Đình Thứ. - H. : Học viện lục quân, 2008. - 131tr. ; 29cm

Mật

355(V)728/LAVM 6334

143. Bảo đảm quân nhu sư đoàn phòng không chiến đấu bảo vệ mục tiêu giao thông vận chuyển trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.66.01 / Nguyễn Văn Trung. - H. : Học viện hậu cần, 2010. - 139tr. ; 29cm

Mật

355(V)76/LAVM 6330

144. Lịch sử Bộ đội Biên phòng Việt Nam (1959 - 2009) / Cao Thanh Tân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 1131tr. ; 27cm

Mật

355(V)78/V 11429/V 11446

145. Vai trò của bộ đội Biên phòng trong phát triển thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay: Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.31.01 / Lê Hoàng Hợp. - H. : Học viện chính trị, 2009. - 99tr. ; 29cm

355(V)78+339.1/LAV 6304

355(N...) – Các lực lượng vũ trang nước ngoài

146. Cách đánh chiến dịch tiến công của quân đội Hoàng Gia Campuchia trên địa bàn quân khu 5: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.62.05 / Meas Sophea. - H. : Học viện lục quân, 2009. - 134tr. ; 29cm

Mật

355(N442)/LAVM 6283

147. Оружие Китая: Развитие традиционного оружия / Э. Вернер; Перевод.: И. А. Емца. - М. : Центрполиграф, 2009. - 157с. ; 21cm

Пер. с англ.

355(N414)721/X 26820

148. Оружие России: Военная техника и стрелковое вооружение. - М. : АСТ, 2010. - 128с. ; 30cm

355(N519.1)7+355.9/XV 3860

149. Чистилище Чеченской войны / В. А. Рунов. - М. : ЭКСМО, 2010. - 256с. ; 21cm. - (Война. Ченя. Афган. Боевой опыт)
355(N519.1)/X 26832

355.7 – Các quân chủng, binh chủng và quân vụ

150. Tên lửa 8K-14: Dùng cho đào tạo sĩ quan chỉ huy phân đội Pháo binh / *Nguyễn Du chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 53tr. ; 27cm

Mật

355.71(075)/V 11410

151. Binh khí, thao tác tổ hợp tên lửa chống tăng 9K-111: Dùng cho đào tạo sĩ quan chỉ huy phân đội Pháo binh mặt đất / *Nguyễn Du chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 111tr. ; 27cm

Mật

355.721(075)/V 11417/V 11418

152. Chiến thuật một xe tăng: Dùng cho đào tạo sĩ quan TTG cấp phân đội trình độ đại học / *Hoàng Trung Kiên chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 116tr. ; 27cm

Mật

355.722(075)/V 11399/V 11400

153. Chiến thuật trung đội tăng: Dùng cho đào tạo sĩ quan TTG cấp phân đội trình độ đại học / *Hoàng Trung Kiên chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 112tr. ; 27cm

Mật

355.722(075)/V 11405/V 11406

154. Đại đội tăng phòng ngự: Dùng cho đào tạo sĩ quan TTG cấp phân đội trình độ đại học / *Hoàng Trung Kiên chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 132tr. ; 27cm

Mật

355.722(075)/V 11403/V 11404

155. Đại đội tăng tiến công; Dùng cho đào tạo sĩ quan TTG cấp phân đội trình độ đại học / *Hoàng Trung Kiên chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 182tr. ; 27cm

Mật

355.722(075)/V 11401/V 11402

156. Bắn pháo tập 4 chỉ huy các trường hợp đặc biệt bắn núi, bắn biển / *Nguyễn Du chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 107tr. ; 27cm

Mật

355.723(075)/V 11409/V 11421

157. Cấu tạo, hoạt động, sử dụng bàn đạp YO-9Y: Dùng cho đào tạo sĩ quan chỉ huy phân đội Pháo binh / *Nguyễn Du chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 57tr. ; 27cm

Mật

355.723(075)/V 11407/V 11408

158. Khí tài khí tượng pháo binh: Dùng cho đào tạo sĩ quan chỉ huy phân đội Pháo binh / Nguyễn Du chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 49tr. ; 27cm

Mật

355.723(075)/V 11419/V 11420

159. Lý luận chuẩn bị phần tử: Giáo trình đào tạo sĩ quan chỉ huy phân đội Pháo binh / Nguyễn Du chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 82tr. ; 27cm

Mật

355.723(075)/V 11411

160. Giáo trình nguyên tắc tổ chức và bảo đảm kỹ thuật thông tin: Dùng đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp / Võ Tư Sinh biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 162tr. ; 27cm

Mật

355.726(075)/V 11412

161. Hướng dẫn sử dụng máy bay SU-27SK: Thành phần bay. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 320tr. ; 27cm

Mật

355.74/V 11422

162. Tiếng Anh chuyên ngành trình sát kỹ thuật Hải quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 219tr. ; 27cm

Mật

355.75+4(N523)(075)/V 11415

163. Tiếng Trung Quốc chuyên ngành trình sát kỹ thuật Hải quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 211tr. ; 27cm

Mật

355.75+4(N414)(075)/V 11416

164. Một số văn kiện chủ yếu trong diễn tập khu vực phòng thủ có nội dung công tác phòng không nhân dân. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 82tr. ; 27cm

Mật

355.77+355:34/V 11414

165. Văn kiện kế hoạch phòng không nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 78tr. ; 27cm

Mật

355.77+355:34/V 11413

166. Ружья, мушкеты и пистолеты Нового Света: Огнестрельное оружие XVII - XIX веков / К. Расселл; Перевод.: В. Д. Кайдалова. - М. : Центрполиграф, 2010. - 348с. ; 21cm

Пер. с англ.

355.721/X 26821

167. Современное холодное оружие / В. В. Ликсо. - Минск : Харвест, 2010. - 128с. ; 29см

355.721/XV 3861

168. Эволюция вооружения Европы: От викингов до Наполеоновских войн / Дж. Коггинс; Перевод.: В. Д. Кайдалова. - М. : Центрполиграф, 2009. - 254с. ; 21см
Пер. с англ.

355.721/X 26822

169. Т-34. Первая полная энциклопедия / Максим Коломнец. - М. : Яуза, 2009. - 496с. ; 27см

355.722(03)/XV 3873

170. Т-72. Уральская броня против НАТО / Михаил Барятинский. - М. : Яуза, 2010. - 128с. ; 27см. - ("Война и мы. Танковая коллекция")

355.722/XV 3872

171. Танки / В. В. Ликсо. - Минск : Харвест, 2010. - 256с. ; 29см

355.722(03)/XV 3862

172. Танки блицкрига Pz.I и Pz.II / М. Б. Барятинский. - М. : Яуза, 2009. - 96с. ; 27см

355.722/XV 3866

173. Бронетранспортеры Гитлера: "Ганомат" и "Бюссинг - Наг" / Михаил Барятинский. - М. : Яуза, 2010. - 96с. ; 27см. - (Серия "Война и мы. Танковая коллекция")

355.722/XV 3871

174. "Илья Муромец": Гордость Русской авиации / Марат Хайрулин. - М. : Яуза, 2010. - 144с. ; 27см

355.748/XV 3870

175. "Спитфайр". Лучший истребитель Союзников / В. Р. Котельников. - М. : Яуза, 2010. - 128с. ; 27см

355.748/XV 3864

176. Боевые "Чайки" Сталина: И-15, И-15бис, И-153 / Михаил Маслов. - М. : Яуза, 2009. - 160с. ; 27см.

355.748/XV 3868

177. Все об авиации. - М. : Астрель, 2009. - 656с. ; 24см

355.748/XV 3874

178. Истребитель "Мустанг": "Воздушный кадиллак" / Владимир Котельников. - М. : Яуза, 2010. - 128с. ; 27см

355.748/XV 3867

179. Me-262. Первенец реактивной эры / Николай Якубович. - М. : Яуза, 2009. - 112с. ; 27см

355.748/XV 3869

180. Самолеты: Иллюстрированная история / Р. Джексон, Д. Винчестер; Перевод.: А. В. Лаврика. - М. : АСТ, 2010. - 352с. ; 22см

Пер. с англ.

355.748/X 26823

181. Убийцы "Бисмарк": Линкоры "Нельсон" и "Родней" / А. В. Дашьян. - М. : Яуза, 2010. - 112с. ; 26см

355.758/XV 3865

4 - NGÔN NGỮ HỌC

182. Đặc trưng văn hoá - dân tộc của ngôn ngữ và tư duy / Nguyễn Đức Tôn. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 635tr. ; 21cm

4(V)+380/68630/68631

183. Từ điển chính tả / Hoàng Phê. - In lần thứ 3. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2009. - 508tr. ; 21cm

Công trình được giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2005

4(V)(03)/68505/68506

184. Từ điển tiếng Việt 201041.300 mục từ / Hoàng Phê, Vũ Xuân Lương,.... - In lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2010. - 1562tr. ; 21cm

4(V)(03)/68507/68508

185. Từ điển tiếng Việt thông dụng: 25.482 mục từ / Hoàng Phê, Hoàng Thị Tuyền Linh,.... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2009. - 1562tr. ; 21cm

4(V)(03)/68503/68504

186. Từ điển vần / Hoàng Phê. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 276tr. ; 18cm

4(V)(03)/68618/68619

52 - THIÊN VĂN HỌC

187. Năm trăm năm Lịch Việt Nam (1544 - 2043) / Lê Thành Lân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 1030tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

522.89/V 11383

6 - KĨ THUẬT

188. Thử nghiệm động cơ đốt trong: Giáo trình dùng cho học viên cao học chuyên ngành Kỹ thuật động cơ nhiệt, Kỹ thuật xe máy quân sự, công binh; máy tàu / *Nguyễn Hoàng Vũ chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 253tr. ; 27cm
6C2.241(075)+355.9(075)/LCV 1317

61 - Y HỌC - Y TẾ

189. Y học hạt nhân: Giáo trình đại học / *Nguyễn Danh Thanh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 212tr. ; 27cm
615.5(075)/LCV 1321/LCV 1322

190. Điều dưỡng cơ sở: Giáo trình đại học / *Đỗ Văn Bình chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 292tr. ; 27cm
615.88/LCV 1307/LCV 1308

191. Điều dưỡng tâm thần: Giáo trình đại học / *Chủ biên: Cao Đức Tiến, Nguyễn Sinh Phúc, Bùi Quang Huy.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 130tr. ; 27cm
615.88/LCV 1310/LCV 1311/V 11430/V 11431

192. Phẫu thuật hàm mặt: Giáo trình đại học / *Lê Đức Tuấn chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 145tr. ; 27cm
617.5(075)+61:355/LCV 1312/LCV 1313

193. Các bài thuốc thường dùng trong y học cổ truyền và ứng dụng lâm sàng: Giáo trình sau đại học / *Trần Quốc Bảo chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 458tr. ; 27cm
619.32(075)/LCV 1315/V 11387/V 11388

7 - NGHỆ THUẬT

194. Giáo trình Mỹ học Mác – Lênin: Dùng cho đào tạo bậc đại học trong các nhà trường quân đội / *Nguyễn Xuân Trường chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 161tr. ; 27cm
7(075)/V 11436/V 11437

745 – Nghệ thuật trang trí thực hành

195. Làng nghề, phố nghề Thăng Long - Hà Nội trên đường phát triển / Vũ Quốc Tuấn chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 390tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)
745+380.2/V 11372

196. Nghề chạm khắc đá, nghề trạm khắc gỗ, nghề làm trống cổ truyền Việt Nam / Bùi Văn Vượng. - H. : Thanh niên, 2010. - 206tr. ; 21cm. - (Bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam)
745+380.2/68646/68647

197. *Nghề dệt nghề thêu cổ truyền Việt Nam* / Bùi Văn Vượng. - H. : Thanh niên, 2010. - 187tr. ; 21cm. - (Bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam)

745+380.2/68656/68657

198. *Nghề đúc đồng, nghề sơn Việt Nam* / Bùi Văn Vượng. - H. : Thanh niên, 2010. - 211tr. ; 21cm. - (Bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam)

745+380.2/68658/68659

199. *Nghề giấy dó, tranh dân gian Việt Nam* / Bùi Văn Vượng. - H. : Thanh niên, 2010. - 162tr. ; 21cm. - (Bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam)

745+380.2/68652/68653

200. *Nghề Gốm cổ truyền Việt Nam* / Bùi Văn Vượng. - H. : Thanh niên, 2010. - 211tr. ; 21cm. - (Bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam)

745+380.2/68654/68655

201. *Nghề kim hoàn, ngọc, sản xuất vàng truyền thống, kinh doanh đồ cổ Việt Nam* / Bùi Văn Vượng. - H. : Thanh niên, 2010. - 211tr. ; 21cm. - (Bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam)

745+380.2/68650/68651

202. *Nghề mây tre đan, nghề dệt chiếu, dệt thảm, làm quạt giấy cổ truyền Việt Nam* / Bùi Văn Vượng. - H. : Thanh niên, 2010. - 147tr. ; 21cm. - (Bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam)

745+380.2/68648/68649

75 – Hội họa

203. *Những họa sỹ nổi tiếng thế giới* / Nguyễn Hữu Nam biên soạn. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 207tr. ; 21cm. - (Những nhân vật nổi tiếng thế giới)

75/68593/68594

778 – Nghệ thuật điện ảnh

204. *Những đạo diễn và bộ phim nổi tiếng thế giới* / Phan Khoa Nam biên soạn. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 231tr. ; 21cm. - (Những nhân vật nổi tiếng thế giới)

778/68591/68592

205. *Những diễn viên nổi tiếng thế giới* / Phan Khoa Nam biên soạn. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 234tr. ; 21cm. - (Những nhân vật nổi tiếng thế giới)

778/68587/68588

78 – Âm nhạc

206. Những nhạc sỹ, ca sỹ, nhóm nhạc nổi tiếng thế giới / Biên soạn: Lê Nghĩ, Lê Minh Toàn. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 255tr. ; 21cm. - (Những nhân vật nổi tiếng thế giới)
78+9(T)(092)/68603/68604

7A - THỂ DỤC THỂ THAO

207. Những vận động viên nổi tiếng thế giới / Phan Khoa Nam biên soạn. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 260tr. ; 21cm. - (Những nhân vật nổi tiếng thế giới)
7A(092)/68589/68590

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

208. Giáo trình văn hoá học: Dành cho đào tạo bậc đại học trong nhà trường quân đội / Văn Đức Thanh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 133tr. ; 27cm
8(075)/V 11434/V 11435

209. Thơ tứ tuyệt trong văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX / Nguyễn Kim Châu. - H. : Văn học, 2010. - 291tr. ; 21cm
801/68519/68520

210. Văn học công giáo Việt Nam - Những chặng đường / Lê Đình Bảng. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 553tr. ; 21cm
8(V)/68632/68633

211. Thi pháp văn học Nga cổ / D.X. Likhachev. - H. : Văn học, 2010. - 476tr. ; 21cm
8(N519.1)/68535/68536

9 - LỊCH SỬ

212. Minh Thực Lục: Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỷ XIV - XVII / Hồ Bạch Thảo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

T.1 - 926tr.

9:327/V 11374

T.2 - 892tr.

9:327/V 11375

T.3 - 1059tr.

9:327/V 11376

213. Những hoàng gia nổi tiếng thế giới / Biên soạn: Lê Nghĩ, Lê Minh Toàn. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 231tr. ; 21cm. - (Những nhân vật nổi tiếng thế giới)
9(T)(092)/68597/68598

214. Đại cương lịch sử thế giới Trung đại / Đặng Đức An. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 339tr. ; 24cm.

T.2 : Phương Đông

9(T)1/V 11483/V 11484

215. Con đường Miến Điện: Thiên bi hùng ca khốc liệt nhất của thế chiến II / *Donovan Webster*; Biên dịch: *Kiến Văn, Thanh Hương*. - H. : Thời đại, 2010. - 462tr. ; 21cm
9(T)72/68609/68610

216. Hồi đáp sự kiện lịch sử Việt Nam / Đặng Trường. - H. : Văn hóa thông tin, 2010. ; 21cm

T.1 - 236tr.

9(V)/68549/68550

T.2 - 256tr.

9(V)/68551/68552

T.3 - 248tr

9(V)/68553/68554

217. Những sự kiện trọng đại của Đảng, Bác Hồ và Đoàn, Hội, Đội / Nguyễn Lam Châu biên soạn. - H. : Thanh niên, 2010. - 151tr. ; 21cm

9(V)/68644/68645

218. Quan hệ giữa Việt Nam và Phương Tây nửa đầu thế kỷ XIX (Trước khi Pháp xâm lược): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.54 / *Nguyễn Thị Quý*. - H. : Trường Đại học sư phạm, 2010. - 113tr. ; 29cm

9(V)+9:327/LAV 6325

219. Ý thức biển đảo của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỷ XVI – XVIII: Luận văn thạc sĩ sử học: 60.22.54 / *Nguyễn Trinh Phúc*. - H. : Trường Đại học sư phạm, 2010. - 95tr. ; 29cm

9(V)/LAV 6339

220. Cái chết của anh em nhà Ngô / Nông Huyền Sơn. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 269tr. ; 21cm

9(VM)/68585/68586

221. Chính sách "tổ Cộng" và đấu tranh chống chính sách "tổ Cộng" ở Cà Mau (1957 - 1959): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.54 / *Nguyễn Thị Thanh Hiếu*. - H. : Trường Đại học sư phạm, 2010. - 89tr. ; 29cm

Tóm tắt luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử; 24tr.

Mật

9(VM)/LAVM 6337

222. Từ điển lịch sử Việt Nam phổ thông / Nguyễn Bích Ngọc, Lưu Hùng Chương, Nguyễn Văn Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 501tr. ; 21cm

9(V)(03)/68541/68542

223. 101 gương đạo đức của người xưa / Biên soạn: Phạm Khang, Lê Minh. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 196tr. ; 21cm

9(V)(092)/68559/68560

224. Các công chúa nước Việt / Phạm Khang biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 167tr. ; 21cm

9(V)(092)/68579/68580

225. Các nhân vật phản diện trong lịch sử Việt Nam / Phạm Trường Khang biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 238tr. ; 21cm

9(V)(092)/68573/68574

226. Các nữ tướng Việt Nam / Trường Khang. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 179tr. ; 21cm

9(V)(092)/68569/68570

227. Các quan nội thị / Phạm Khang biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 203tr. ; 21cm

9(V)(092)/68577/68578

228. Các sứ thần Việt Nam / Phạm Trường Khang biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 235tr. ; 21cm

9(V)(092)/68565/68566

229. Các thủ lĩnh khởi nghĩa nông dân / Phạm Khang biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 247tr. ; 21cm

9(V)(092)/68561/68562

230. Các vị quan đầu triều / Phạm Khang biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 246tr. ; 21cm

9(V)(092)/68575/68576

231. Các vị tổ nghề / Phạm Khang biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2010. - 163tr. ; 21cm

9(V)(092)/68563/68564

232. Vương triều Lý (1009 - 1226) / Nguyễn Quang Ngọc chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 958tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

9(V)1/V 11365

233. Những sự kiện lịch sử Việt Nam (Từ 1945 - 2010 / Biên soạn: Minh An, Bình An. - H. : Thanh niên, 2010. ; 21cm

Tháng 1 - 255tr.

9(V)2/68660/68661

Tháng 2 - 223tr.

9(V)2/68662/68663

Tháng 3 - 243tr.

9(V)2/68664/68665

Tháng 4 - 267tr.

9(V)2/68666/68667	
Tháng 5	- 249tr.
9(V)2/68668/68669	
Tháng 6	- 235tr.
9(V)2/68670/68671	
Tháng 7	- 235tr.
9(V)2/68672/68673	
Tháng 8	- 231tr.
9(V)2/68674/68675	
Tháng 9	- 235tr.
9(V)2/68676/68677	
Tháng 10	- 247tr.
9(V)2/68678/68679	
Tháng 11	- 247tr.
9(V)2/68680/68681	
Tháng 12	- 231tr.
9(V)2/68682/68683	

234. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Bắc Giang từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.54 / Ngô Thị Mai Chi. - H. : Trường Đại học sư phạm, 2010. - 114tr. ; 29cm

Tóm tắt luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử; 24tr.

9(V121)/LAV 6326

235. Cuộc vận động dân chủ ở tỉnh Quảng Ninh 1936 – 1939: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.54 / Vũ Thị Kiều Loan. - H. : Trường Đại học sư phạm, 2010. - 111tr. ; 29cm

Tóm tắt luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử; 24tr.

9(V125)/LAV 6327

236. Các làng khoa bảng Thăng Long - Hà Nội: Sách tham khảo / Chủ biên: Bùi Xuân Đính, Nguyễn Viết Chức. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 623tr. ; 24cm

9(V-H)/V 11469/V 11470

237. Hà Nội thời Hùng Vương - An Dương Vương / Trịnh Sinh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 531tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

9(V-H)+902.6(V)/V 11382

238. Hà Nội thời tiền Thăng Long / Nguyễn Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 973tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

9(V-H)+902.9(V)/V 11366

239. Kể chuyện ngàn xưa Thăng Long - Hà Nội / Lê Văn Lan biên soạn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 187tr. ; 21cm

9(V-H)/68615/68616

240. Quận Tây Hồ - Hình thành và phát triển (1996 - 2008) / Biên soạn: Vũ Tiến Tuyền, Trần Trung Sơn. - H. : Lao động, 2009. - 140tr. ; 21cm

9(V-H)/68617

241. Trấn Nam Thăng Long - Kim Liên quê tôi / Đinh Trọng Thêm. - H. : Nxb.Hà Nội, 2009. - 162tr. ; 21cm. - (Chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long)

9(V-H)/68613/68614

242. Lịch sử dân tộc Mỹ / Howard Zinn; Ng.dịch: Chu Hồng Thắng, Vũ Mai Hoàng,... - H. : Thế giới, 2010. - 805tr. ; 24cm

9(N711)/V 11497/V 11498

243. Phát hiện hệ thống chữ Việt cổ thuộc loại hình Khoa đầu / Lê Trọng Khánh. - H. : Từ điển bách khoa, 2010. - 126tr. ; 21cm

902.95/68624/68625

244. Văn bia tiến sĩ Văn Miếu Quốc Tử Giám Thăng Long / Ngô Đức Thọ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 942tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

902.95/V 11378

245. Văn khắc Hán nôm Thăng Long - Hà Nội / Đỗ Thị Hảo chủ biên; Ng.dịch: Mai Xuân Hải, Đỗ Thị Hảo,... - H. : Văn học, 2010. - 949tr. ; 24cm

902.95+380.2/V 11449/V 11450

246. Địa bạ cổ Hà Nội: Huyện Thọ Xương, Vĩnh Thuận / Phan Huy Lê chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 959tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

T.1

902.98+91(V-H)/V 11369

247. Всемирная история войн / К. Балашов. - М. : АСТ, 2009. - 446с. ; 21cm

9(T)+355/X 26824

248. Решающая битва авианосцев. - М. : Яуза, 2010. - 320с. ; 21cm. - (Великие морские сражения !)

9(T)72+355(N)(09)/X 26817

91 - ĐỊA LÍ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

249. Việt Nam đất nước - con người. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 729tr. ; 24cm

91(V)+3/V 11485/V 11486

250. Địa chí Cổ Loa / Chủ biên: Nguyễn Quang Ngọc, Vũ Văn Quân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 831tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

91(V-H)/V 11379

251. Du lịch Thăng Long - Hà Nội / Trương Sỹ Vinh chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 286tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

91(V-H)/V 11380

252. Đường phố quận Cầu Giấy mang tên danh nhân và địa danh lịch sử / Đinh Xuân Hải sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 134tr. ; 21cm

91(V-H)+9(V)(092)/LC 11000/LC 11001

253. Atlas Thăng Long - Hà Nội / Trương Quang Hải chủ biên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 177tr. ; 30cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

912Đ/V 11368

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

254. Đông Kinh nghĩa thực và văn thơ Đông kinh nghĩa thực / Chương Thâu biên soạn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 966tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

T.2

V1+9(V)1/V 11384

255. Tuyển tập Ngô gia văn phái / Tuyển dịch, giới thiệu: Trần Thị Băng Thanh, Lại Văn Hùng,... - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

T.1

- 894tr.

V1/V 11364

T.2

- 767tr.

V1/V 11370

256. Hoàng Lê nhất thống chí / Ngô Gia Văn Phái; Ng.dịch: Nguyễn Đức Vân, Kiều Thu Hoạch. - H. : Văn học, 2010. - 399tr. ; 21cm

V13/68531/68532

257. Hà Nội 36 phố phường: Tuyển tập bút ký, phóng sự / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2010. - 167tr. ; 20cm

V14/68525/68526

258. Câu đối Thăng Long - Hà Nội / Tuyển dịch, giới thiệu: Nguyễn Văn Thịnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 945tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)

V19/V 11362

259. Miếng trầu của mẹ: Thơ / Nguyễn Văn Quỳên. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 77tr. ; 21cm

V21/LC 10991/LC 10992

260. Cánh đồng bất tận: Những truyện hay và mới nhất / Nguyễn Ngọc Tư. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 213tr. ; 19cm

V23/68605(M)/68606(M)

- 261. *Đằm ma*:** Tập truyện ngắn / *Nguyễn Thị Ngọc Hà*. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 227tr. ; 19cm
V23/LC 11004/LC 11005
- 262. *Được mắt*:** Tập truyện / *Nguyễn Thiện Luân*. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 222tr. ; 21cm
V23/LC 10972/LC 10973
- 263. *Hương Trà*:** Tập truyện ngắn / *Huỳnh Vân Hà*. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 158tr. ; 19cm
V23/LC 10995/LC 10996
- 264. *Khoảng trời vuông*:** Tiểu thuyết / *Hoàng Giá*. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 249tr. ; 19cm
V23/LC 10989/LC 10990
- 265. *Lửa đêm*:** Truyện ngắn chọn lọc / *Hoàng Thái Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 254tr. ; 19cm
V23/LC 10974/LC 10975
- 266. *Nợ trần gian*:** Tập truyện ngắn / *Khải Nguyên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 275tr. ; 19cm
V23/LC 10981/LC 10982
- 267. *Trận rồng lửa*:** Truyện và ký / *Bùi Văn Vân*. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 237tr. ; 19cm
V23+V24/LC 10993/LC 10994
- 268. *Dâu làng đỏ*:** Tập truyện ngắn / *Hồng Chính*. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 233tr. ; 19cm
V23/LC 10983/LC 10984
- 269. *Người Hàm Liêm*:** Truyện, kí / *Nguyễn Bá Chinh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 188tr. ; 21cm
V24/LC 11006/LC 11007
- 270. *Hà Nội ơi! Bao mến thương*** / *Như Đàm*. - H. : Dân trí, 2010. - 179tr. ; 20cm
V24/68517/68518
- 271. *Đã từng có một đại học mở như vậy*** / *Cao Văn Phường*. - H. : Văn học, 2010. - 409tr. ; 24cm
V24+378.922/V 11447/V 11448
- 272. *Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long*** / *Tuyển chọn, giới thiệu: Nguyễn Hữu Sơn,....* - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 951tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)
VT/V 11367

273. Tú Xương toàn tập. - H. : Văn học, 2010. - 826tr. ; 24cm
VT/V 11455/V 11456

274. Tuyển tập / Lan Khai. - H. : Văn học, 2010. ; 24cm
T.1 - 809tr.
VT/V 11451/V 11452
T.2 - 757tr.
VT/V 11453/V 11454

275. Tuyển thơ Thăng Long - Hà Nội mười thế kỷ / Tuyển chọn, giới thiệu: Bằng Việt, Nguyễn Huệ Chi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2010. - 1211tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm)
T.2
VT/V 11363

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Giáo sư sử học Trần Văn Giàu, nhà giáo nhân dân, anh hùng lao động thời kì đổi mới suốt cả cuộc đời miệt mài lao động khoa học và sáng tạo đã để lại cho chúng ta nhiều công trình lớn về nhiều lĩnh vực như lịch sử, triết học, văn học ... Đặc biệt giáo sư là một trong những người đi tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu về thân thế sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đã viết nhiều tác phẩm về Người. Có thể nói ông là một trong những người đã nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh từ rất sớm.

Bằng lối viết sắc sảo khúc chiết, mang tính khái quát mà ngôn ngữ vẫn chân thành giản dị, trong tác phẩm **“*Hồ Chí Minh vĩ đại một con người*”**, Giáo sư Trần Văn Giàu đã trình bày một cách hệ thống về cuộc đời huyền thoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà hiền triết, anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh tụ vĩ đại, nhà văn hoá kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Qua cuốn sách, người đọc hiểu rõ hơn những cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam đồng thời cảm nhận sâu sắc hơn về tình yêu thương kính trọng vô bờ của nhân dân ta nói chung và của giáo sư nói riêng đối với Hồ Chủ tịch.

“*Hồ Chí Minh vĩ đại một con người*” được tuyển chọn từ các tác phẩm *Sự phát triển tư tưởng Việt Nam; Lịch sử chống xâm lăng; Lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam; Miền Nam giữ vững thành đồng; Đạo làm người từ Lý Thường Kiệt đến Hồ Chí Minh*. Sách do nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành năm 2010. Nội dung cuốn sách gồm các phần:

- Phần thứ nhất: *Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước Việt Nam* (gồm 3 chương). Qua đó người đọc có thể hiểu sâu sắc hơn về diễn biến quá trình đi tìm đường cứu nước và đến với chủ nghĩa Mác Lênin của Nguyễn Ái Quốc; quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào Việt nam dẫn đến việc hợp nhất các tổ chức cộng sản bằng sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo thành công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân – cách mạng Tháng Tám năm 1945.

- Phần thứ hai: *Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh* (gồm 6 chương) Tác giả đã đi sâu phân tích giải đáp nguồn gốc, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh trong đó đặc biệt nhấn mạnh rằng cách mạng giải phóng dân tộc là vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Phần thứ ba: *Vĩ đại một con người* (gồm 8 chương). Tác giả đã phác họa nên chân dung của một con người vĩ đại mà giản dị, đầy sức hấp dẫn, có khả năng chinh phục và cảm hoá lớn lao ... thông qua góc nhìn của nhiều người Việt Nam cũng như nước ngoài đã từng có dịp tiếp kiến Hồ Chí Minh, thông qua nhiều mẫu chuyện nhỏ trong công việc, trong giao tiếp và trong đời sống hàng ngày, qua đó toát lên nhân cách vĩ đại của Người với những nét tiêu biểu như yêu trẻ kính già, tôn trọng phụ nữ; yêu thiên nhiên, giản dị khiêm tốn... Đặc biệt tác giả còn đề cập đến chủ nghĩa nhân văn độc đáo Hồ Chí Minh, phân tích sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin vào Việt nam của Hồ Chủ tịch.

- Phần phụ lục: *Miền Nam trong trái tim Hồ Chí Minh*. Trên 300 trang sách, gồm 5 chương với những mẫu chuyện, kí, hồi ức về Bác từ lúc còn là cậu bé Nguyễn Sinh Cung đến chàng thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thời kì bôn ba tìm đường cứu nước và lãnh tụ Hồ Chí Minh sau này, bất kì ở đâu và vào lúc nào cũng đều toát lên nỗi niềm đau đáu khôn nguôi của Bác đối với mảnh đất phương Nam của Tổ quốc

và nhất là tình cảm yêu thương sâu nặng vô bờ bến của Người đối với đồng bào Miền Nam, cũng như tình cảm ruột thịt của nhân dân miền Nam đối với Bác.

“Hồ Chí Minh vĩ đại một con người” là công trình của một nhà sử học tầm cỡ, rất có uy tín, giàu tâm huyết và đáng kính, là tài liệu quý rất có giá trị đối với các nhà nghiên cứu cũng như đối với đông đảo bạn đọc, giúp chúng ta hiểu sâu sắc toàn diện hơn về tư tưởng và tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là trong khi toàn Đảng, toàn dân ta đang tích cực đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

2. Tổng kết chiến dịch phòng ngự trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) là một công trình khoa học của tập thể cán bộ, giảng viên Học viện Lục quân do Thiếu tướng, Phó giáo sư, Tiến sĩ Dương Kim Hồng, Phó Giám đốc Học viện làm chủ nhiệm đề tài, là một công trình có ý nghĩa rất lớn cả về lý luận và thực tiễn. Các tác giả đã nghiên cứu, tổng kết sâu về loại hình chiến dịch phòng ngự, làm rõ những nội dung cốt lõi, những qui luật, rút ra những bài học về phương pháp tổ chức và điều hành chiến dịch trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn diễn biến các các đợt hoạt động, các chiến dịch phòng ngự trong kháng chiến chống Mỹ, trong đó tập trung nghiên cứu sâu hai chiến dịch phòng ngự điển hình là Chiến dịch phòng ngự Cánh đồng Chum – Xiêng Khoảng và Chiến dịch phòng ngự Quảng trị năm 1972, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu phục vụ cho yêu cầu nghiên cứu học tập và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu của quân đội.

Sách chia làm hai chương (kèm theo bản đồ diễn biến hai chiến dịch phòng ngự tiêu biểu nói trên):

Chương 1: Sự hình thành, phát triển và những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến chiến dịch phòng ngự.

Chương 2: Những vấn đề cơ bản về tổ chức và thực hành chiến dịch phòng ngự.

Đây là tài liệu quý có tính chất nghiên cứu, tổng kết về nghệ thuật tác chiến, chiến thuật quân sự, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, học viên trong các nhà trường quân đội đồng thời tạo cơ sở để tiếp tục nghiên cứu, phát triển, vận dụng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.